

TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ SỐ ĐẾN LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN TRUNG DŨNG

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và Thể chất, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM

Tác giả liên hệ: ntdung@iuh.edu.vn

DOIs: <https://www.doi.org/10.46242/jstiuh.v80i2.5887>

Tóm tắt. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng tái cấu trúc thị trường lao động tại Việt Nam. Bài báo phân tích những tác động đa chiều của kinh tế số đối với lao động và việc làm, bao gồm sự xuất hiện của các ngành nghề mới, sự chuyển dịch cơ cấu việc làm, yêu cầu ngày càng cao về kỹ năng số và sự thay đổi trong quan hệ lao động. Kinh tế số mở ra nhiều cơ hội việc làm linh hoạt thông qua các nền tảng số, đồng thời kết nối lực lượng lao động Việt Nam với thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, quá trình số hóa cũng làm gia tăng nguy cơ mất việc làm do tự động hóa, mở rộng khoảng cách kỹ năng giữa các nhóm lao động và đặt ra thách thức đối với hệ thống an sinh xã hội. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, bài báo đề xuất các nhóm giải pháp nhằm phát huy lợi ích của kinh tế số và giảm thiểu rủi ro, bao gồm đào tạo kỹ năng số, phát triển hạ tầng công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường hợp tác công – tư. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách lao động trong kỷ nguyên số.

Từ khóa. kinh tế số, lao động, việc làm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, kinh tế số đang trở thành một trong những động lực chủ yếu tái cấu trúc nền kinh tế thế giới. Ở Việt Nam, kinh tế số không còn là xu hướng tương lai mà đã và đang hiện diện sâu rộng trong hầu hết các lĩnh vực, từ thương mại điện tử, tài chính số, logistics thông minh, giáo dục trực tuyến cho đến chính phủ điện tử và sản xuất thông minh. Dữ liệu, nền tảng số và các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn... ngày càng đóng vai trò là “hạ tầng mềm” cho phát triển kinh tế – xã hội. Trong bối cảnh đó, lao động và việc làm – những lĩnh vực gắn trực tiếp với sinh kế của người dân và sự ổn định xã hội – đang chịu tác động trực tiếp, đa chiều và ngày càng khó dự báo từ tiến trình số hóa. Sự cần thiết nghiên cứu tác động của kinh tế số đến lao động và việc làm xuất phát từ những biến đổi sâu sắc đang diễn ra trên thị trường lao động Việt Nam. Một mặt, kinh tế số mở ra không gian phát triển mới với sự xuất hiện của nhiều ngành nghề, lĩnh vực và mô hình việc làm mới như phân tích dữ liệu, phát triển phần mềm, vận hành nền tảng số, thương mại điện tử, marketing số, kinh tế gig, lao động tự do trực tuyến... góp phần tạo thêm hàng triệu cơ hội việc làm, nâng cao năng suất lao động và gia tăng khả năng kết nối với thị trường việc làm toàn cầu. Mặt khác, quá trình tự động hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tái cấu trúc quy trình sản xuất – dịch vụ đang làm gia tăng nguy cơ mất việc làm, đặc biệt đối với lao động giản đơn, lao động trình độ thấp trong các ngành truyền thống như dệt may, lắp ráp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ thủ công. Cùng với đó là khoảng cách lớn về kỹ năng số giữa các nhóm lao động, giữa nông thôn – thành thị, giữa các thế hệ, làm sâu sắc thêm nguy cơ phân tầng xã hội và bất bình đẳng trong cơ hội việc làm. Ý nghĩa thời sự của vấn đề càng trở nên rõ nét khi các mô hình việc làm mới dựa trên nền tảng số phát triển nhanh hơn khả năng điều chỉnh của thể chế. Việc làm nền tảng, việc làm ngắn hạn linh hoạt, làm việc từ xa hay theo dự án giúp người lao động gia tăng tính tự chủ, đa dạng hóa nguồn thu nhập, đặc biệt đối với phụ nữ, thanh niên, người khuyết tật và các nhóm yếu thế. Tuy nhiên, các hình thức việc làm này lại thường nằm ngoài “vùng phủ” của hệ thống an sinh xã hội truyền thống, thiếu các chế độ bảo hiểm, phúc lợi và cơ chế bảo vệ quyền lợi lao động tương xứng với rủi ro mà họ phải đối mặt. Trong khi đó, khung pháp lý hiện hành về quan hệ lao động, tiêu chuẩn việc làm bền vững và chính sách an sinh chưa kịp bao quát đầy đủ những đặc thù của lao động trong nền kinh tế số, nhất là quan hệ lao động ba bên giữa người lao động – doanh nghiệp – nền tảng số. Từ những vấn đề trên có thể thấy, việc nghiên cứu “Tác động của kinh tế số đến lao động và việc làm tại Việt Nam hiện nay” vừa mang tính cấp thiết, vừa có ý nghĩa thời sự sâu sắc. Về phương diện lý luận, nghiên cứu góp phần làm rõ khái niệm, đặc điểm và cơ chế tác động của kinh tế số đối với lao động và việc làm, phân biệt ranh giới và mối quan hệ giữa lao động – việc làm trong bối cảnh số, cũng như chỉ ra các xu hướng dịch

chuyển về số lượng, cơ cấu, kỹ năng và quan hệ lao động. Về phương diện thực tiễn, việc nhận diện đầy đủ cả cơ hội và thách thức mà kinh tế số đặt ra đối với thị trường lao động Việt Nam sẽ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và điều chỉnh chính sách: từ đào tạo và phát triển kỹ năng số, hoàn thiện hạ tầng số, hỗ trợ doanh nghiệp – đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa – trong chuyển đổi số, cho đến cải cách khung pháp lý và hệ thống an sinh xã hội nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lao động trong các mô hình việc làm mới. Nghiên cứu vấn đề này không chỉ nhằm mô tả một xu thế đang diễn ra, mà còn hướng đến việc đề xuất các định hướng và giải pháp chính sách giúp Việt Nam tận dụng tối đa lợi ích của kinh tế số đối với lao động và việc làm, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực, qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, và thúc đẩy phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về kinh tế số, tác động của kinh tế số đến lao động và việc làm

Sự phát triển nhanh của công nghệ số đang đặt nền kinh tế toàn cầu vào một quỹ đạo vận động mới, nơi dữ liệu, nền tảng số và các công nghệ thông minh trở thành động lực cốt lõi của tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, kinh tế số không chỉ mở rộng quy mô và phương thức vận hành của các hoạt động kinh tế, mà còn tạo ra những biến đổi sâu sắc đối với thị trường lao động – lĩnh vực gắn trực tiếp với sinh kế, thu nhập và an sinh của người dân. Để hiểu rõ hơn những thay đổi này, trước hết cần khái quát một cách hệ thống về kinh tế số: từ khái niệm, biểu hiện đến những đặc trưng nổi bật làm nên sự khác biệt của mô hình kinh tế này so với kinh tế truyền thống. Trên cơ sở đó, việc phân tích tác động của kinh tế số đến lao động và việc làm sẽ cho thấy những chuyển động mạnh mẽ trong cơ cấu việc làm, yêu cầu kỹ năng và mô hình tổ chức lao động, đồng thời chỉ ra những cơ hội và thách thức đối với lực lượng lao động trong giai đoạn hiện nay. Phần nội dung dưới đây vì vậy tập trung làm rõ hai vấn đề nền tảng: bản chất và đặc trưng của kinh tế số, cùng những tác động chủ yếu mà nó đang tạo ra đối với lao động và việc làm tại Việt Nam.

Một là, về khái niệm, biểu hiện và đặc điểm của kinh tế số

Trong bối cảnh công nghệ ngày càng chi phối mọi mặt của đời sống, việc hình thành một mô hình kinh tế gắn liền với nền tảng số đã trở thành xu hướng tất yếu – đó chính là kinh tế số. Theo tác giả Phạm Việt Dũng, kinh tế số là “là toàn bộ hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng số, và phát triển kinh tế số là sử dụng công nghệ số và dữ liệu để tạo ra những mô hình kinh doanh mới” (Dũng, 2019). Còn tác giả Dương Ngọc cho rằng, kinh tế số là “nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet...” (Ngọc, 2024). Như vậy, *kinh tế số (Digital Economy) có thể được định nghĩa là một nền kinh tế dựa trên công nghệ số, nơi các hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng và quản lý tài nguyên được thực hiện thông qua các nền tảng kỹ thuật số*. Theo Tổ chức hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), kinh tế số bao gồm các hoạt động kinh tế sử dụng dữ liệu số làm yếu tố sản xuất chủ yếu, các công nghệ số làm cơ sở hạ tầng và công cụ hỗ trợ, đồng thời ứng dụng các nền tảng số để kết nối người tiêu dùng, doanh nghiệp, và chính phủ. (Trang, 2022).

Kinh tế số biểu hiện rõ nét qua các hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số và dữ liệu. Một trong những biểu hiện tiêu biểu là thương mại điện tử, nơi các giao dịch mua bán hàng hóa và dịch vụ được thực hiện trực tuyến, diễn hình qua các nền tảng như Shopee, Lazada, và Tiki tại Việt Nam. Dịch vụ tài chính số như ví điện tử (MoMo, ZaloPay), ngân hàng số, và các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt đang thay đổi cách thức giao dịch tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả và tiện lợi. Bên cạnh đó, sự phát triển của các nền tảng kinh tế chia sẻ như Grab, Be, Airbnb thể hiện việc tối ưu hóa tài nguyên thông qua kết nối trực tiếp giữa người cung cấp và người tiêu dùng. Giáo dục trực tuyến (E-learning) cũng là một biểu hiện quan trọng, giúp người học tiếp cận tri thức dễ dàng thông qua các nền tảng như Coursera, Edtech hoặc các chương trình đào tạo số hóa tại Việt Nam. Ngoài ra, chính phủ điện tử với việc số hóa dịch vụ hành chính công, và công nghệ sản xuất thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), robot, và IoT trong sản xuất cũng là những biểu hiện nổi bật của nền kinh tế số, phản ánh sự thay đổi toàn diện trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhờ công nghệ số.

Kinh tế số sở hữu những đặc trưng riêng, tạo nên sự khác biệt rõ rệt so với các mô hình kinh tế truyền thống. Trước hết, dữ liệu trở thành tài nguyên cốt lõi, đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thứ hai, kinh tế số dựa trên nền tảng công nghệ số, đặc biệt là các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), giúp cải thiện hiệu suất và mở rộng quy mô hoạt động kinh tế. Thứ ba, kinh tế số có tính kết nối cao, nhờ sự phát

triển của internet và các nền tảng trực tuyến, cho phép người dùng, doanh nghiệp và chính phủ tương tác nhanh chóng và hiệu quả trên phạm vi toàn cầu. Thứ tư, kinh tế số thúc đẩy tốc độ đổi mới nhanh chóng, không ngừng tạo ra các mô hình kinh doanh mới và thay đổi cách thức tổ chức lao động, sản xuất và tiêu dùng. Ngoài ra, đặc điểm phi vật chất của kinh tế số được thể hiện qua sự gia tăng các sản phẩm và dịch vụ số hóa như phần mềm, nội dung trực tuyến, và thanh toán điện tử. Cuối cùng, với tính toàn cầu hóa, kinh tế số vượt qua các rào cản địa lý, giúp doanh nghiệp và người tiêu dùng kết nối trên phạm vi toàn thế giới, mở ra nhiều cơ hội hợp tác và phát triển mới.

Hai là, về tác động của kinh tế số đến lao động và việc làm

Lao động và việc làm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhưng có nội hàm và ý nghĩa khác biệt. Lao động là một phạm trù cơ bản của kinh tế học và khoa học xã hội, được hiểu là hoạt động có mục đích, mang tính ý thức của con người nhằm tác động vào tự nhiên và các quan hệ xã hội để tạo ra của cải vật chất, giá trị tinh thần và dịch vụ phục vụ nhu cầu của đời sống. Lao động không chỉ là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất mà còn là biểu hiện năng lực sáng tạo của con người, phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và sự vận động của các quan hệ kinh tế – xã hội. Trong bối cảnh kinh tế số, lao động chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và tự động hóa, khiến tính chất, hình thái và yêu cầu đối với lao động ngày càng thay đổi. Lao động không còn giới hạn trong không gian vật chất truyền thống mà chuyển sang môi trường số, với khả năng làm việc từ xa, làm việc đa nền tảng, tạo ra các sản phẩm số hoặc giá trị dựa trên tri thức và dữ liệu. Việc làm, về mặt lý luận, được hiểu là trạng thái mà một cá nhân có hoạt động lao động hợp pháp, tạo ra thu nhập và được xã hội thừa nhận. Việc làm là một bộ phận của hoạt động lao động nhưng được giới hạn ở những hoạt động có giá trị kinh tế và được tính vào thị trường lao động. Trong nền kinh tế số, phạm trù việc làm ngày càng mở rộng và đa dạng hơn khi xuất hiện các hình thức việc làm phi truyền thống như việc làm nền tảng (platform work), việc làm theo hợp đồng vi mô (micro-contracts), làm việc tự do trực tuyến (freelance online), hoặc việc làm được phân công thông qua thuật toán. Điều này làm thay đổi cách thức hình thành việc làm, mức độ ổn định của việc làm và mối quan hệ giữa người lao động – người sử dụng lao động – nền tảng số. Xét về đặc điểm, lao động mang tính chủ quan, sáng tạo và lịch sử, gắn liền với năng lực thể chất, trí tuệ và kỹ năng của con người. Ngược lại, việc làm mang tính thể chế – pháp lý rõ rệt, được xác lập thông qua hợp đồng lao động hoặc các thỏa thuận trên nền tảng số. Về cấu trúc, lao động được phân chia theo trình độ kỹ năng, ngành nghề, vai trò trong quá trình sản xuất và mức độ tham gia vào đời sống kinh tế – xã hội. Ngược lại, cấu trúc việc làm được xác định dựa trên hình thức hợp đồng, thời gian làm việc, mức độ chính thức hay phi chính thức và lĩnh vực hoạt động.

Kinh tế số, dưới tác động của các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT), đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với cơ cấu thị trường lao động và các hình thức việc làm. Những tác động này thể hiện cả ở mặt tích cực lẫn tiêu cực, đồng thời đặt ra nhiều thách thức và cơ hội mới cho người lao động, doanh nghiệp và chính phủ.

Trước hết, kinh tế số tác động mạnh mẽ đến đến lao động. Kinh tế số đang làm chuyển dịch cơ cấu lao động từ các ngành nghề truyền thống sang các ngành công nghệ cao, thương mại điện tử, và dịch vụ số hóa. Điều này đòi hỏi người lao động phải thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường việc làm. Mối quan hệ lao động trong nền kinh tế số trở nên linh hoạt hơn, nhưng cũng kém ổn định hơn. Người lao động ngày càng trở thành những cá nhân tự chủ hơn thay vì là nhân viên lâu dài của một doanh nghiệp cụ thể. Như tác giả Phạm Quang Huân nhận định: “Nền kinh tế kỹ thuật số đang gây ra những chuyển dịch kinh tế - xã hội lớn trong lĩnh vực quan hệ lao động, làm thay đổi loại hình hoạt động nghề nghiệp và bản chất của chính lao động” (Huân, 2022). Điều này đòi hỏi sự đổi mới trong chính sách lao động để đảm bảo quyền lợi và an ninh cho người lao động. Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số đặt ra yêu cầu về điều chỉnh chính sách lao động và việc làm. Nhà nước cần xây dựng các chính sách hỗ trợ đào tạo kỹ năng số, bảo vệ quyền lợi của lao động và giảm thiểu những tác động tiêu cực do tự động hóa gây ra.

Kế đến, kinh tế số tác động sâu sắc và toàn diện đến việc làm. Có thể kể đến những tác động tích cực của kinh tế số đến việc làm như: i. Kinh tế số thúc đẩy sự phát triển của các ngành nghề mới như phân tích dữ liệu, phát triển phần mềm, thương mại điện tử, tiếp thị số và quản lý nền tảng số; ii. Các nền tảng số đã mở ra cơ hội việc làm cho lao động tự do (freelancers) và người lao động trong nền kinh tế Gig (Gig Economy), là một mô hình kinh tế trong đó các công việc ngắn hạn, linh hoạt và không chính thức đóng vai trò chủ đạo). Người lao động có thể dễ dàng tìm kiếm các công việc ngắn hạn, làm việc từ xa hoặc cung cấp dịch vụ qua các ứng dụng trực tuyến; iii. Công nghệ số giúp tự động hóa quy trình làm việc, tối ưu hóa

sản xuất và tăng hiệu suất lao động; iv. Kinh tế số phá vỡ rào cản địa lý, giúp người lao động Việt Nam tiếp cận với các cơ hội việc làm toàn cầu thông qua các nền tảng trực tuyến. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), trong báo cáo *Triển vọng việc làm và xã hội năm 2021*, cho biết: “số lượng các nền tảng lao động số trên toàn thế giới đã tăng gấp 5 lần trong thập kỷ vừa qua” (VOV.VN, 2021). Ông Guy Ryder, Tổng Giám đốc ILO chia sẻ “Các nền tảng lao động kỹ thuật số đang mở ra những cơ hội trước đây chưa từng có, đặc biệt là cơ hội cho phụ nữ, thanh niên, người khuyết tật và các nhóm yếu thế ở mọi khu vực trên toàn thế giới” (VOV.VN, 2021).

Bên cạnh đó, kinh tế số đặt ra một số thách thức về việc làm như: i. Việc ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo thay thế con người trong nhiều lĩnh vực đang làm gia tăng nguy cơ mất việc làm, đặc biệt là ở những ngành nghề truyền thống hoặc công việc lặp đi lặp lại; ii. Kinh tế số đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng số, từ kỹ năng cơ bản như sử dụng máy tính đến kỹ năng chuyên môn cao như lập trình, phân tích dữ liệu, và quản trị hệ thống. Những người không được trang bị đầy đủ kỹ năng này sẽ bị tụt hậu và khó cạnh tranh trên thị trường lao động; iii. Không phải tất cả người lao động đều có cơ hội tiếp cận công nghệ và đào tạo kỹ năng số như nhau. Sự khác biệt về trình độ kỹ thuật số giữa các vùng nông thôn và thành thị, giữa lao động trẻ và lao động lớn tuổi đang làm gia tăng bất bình đẳng trong cơ hội việc làm; iv. Các hình thức việc làm trong nền kinh tế Gig như tài xế Grab, giao hàng, hay lao động tự do thường không được đảm bảo về bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ phép hay các quyền lợi lao động khác. Điều này tạo ra nhiều rủi ro về an sinh cho người lao động trong dài hạn.

Như vậy, kinh tế số là mô hình kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số và dữ liệu, với các đặc điểm nổi bật như tính kết nối cao, tốc độ đổi mới nhanh và sự phụ thuộc vào công nghệ tiên tiến. Sự phát triển của kinh tế số đã và đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với lao động và việc làm, bao gồm việc hình thành các ngành nghề mới, nâng cao năng suất lao động và mở rộng hình thức làm việc linh hoạt. Tuy nhiên, kinh tế số cũng đặt ra thách thức không nhỏ như nguy cơ mất việc làm do tự động hóa, khoảng cách kỹ năng số giữa các nhóm lao động và vấn đề bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các mô hình việc làm mới. Những lý luận này làm cơ sở quan trọng để phân tích sâu hơn thực trạng và giải pháp cho lao động và việc làm trong bối cảnh kinh tế số tại Việt Nam.

2.2. Thực trạng tác động của kinh tế số đến lao động và việc làm ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, kinh tế số đã và đang tác động sâu rộng đến thị trường lao động và việc làm tại Việt Nam. Quá trình này không chỉ tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và thúc đẩy năng suất lao động mà còn đặt ra những thách thức lớn về kỹ năng, cơ cấu việc làm và quyền lợi của người lao động. Để hiểu rõ hơn những tác động này, cần phân tích thực trạng thị trường lao động Việt Nam hiện nay, bao gồm các thay đổi về cơ cấu ngành nghề, chất lượng việc làm, cũng như những khó khăn và thách thức mà lực lượng lao động đang phải đối mặt trong thời đại kinh tế số.

Thực trạng về cơ hội đối với lao động, việc làm đến từ tác động của kinh tế số ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ, thị trường lao động và việc làm tại Việt Nam đã có những chuyển dịch đáng kể cả về cơ cấu lẫn chất lượng. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, trong năm 2023, số lượng lao động: “Lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm năm 2023 đạt 51,3 triệu người, tăng 683,0 nghìn người (tương ứng tăng 1,35%) so với năm 2022” và chất lượng lao động: “Tính chung năm 2023, lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước tính là 14,1 triệu người, chiếm 27,0%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022” (Tổng cục Thống kê, 2023). Chất lượng nguồn lao động ở Việt Nam có những bước cải thiện rõ rệt qua từng năm, lực lượng lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ tăng từ 27,0% năm 2023 lên 29,2% năm 2025, điều này cho thấy “nỗ lực của nhà nước và xã hội trong nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, tạo nền tảng để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại” (Cục Thống kê, Thị trường lao động, việc làm của Việt Nam năm 2025: những điểm sáng và hạn chế, 2026). Trong đó, tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông đã tăng trưởng mạnh hơn so với năm trước, phản ánh sự mở rộng nhanh chóng của các ngành kinh tế số như thương mại điện tử, logistics, và tài chính số. Theo Bộ Thông tin – Truyền thông, “đến hết tháng 5/2022, Việt Nam có 66.800 doanh nghiệp công nghệ số, tăng 2.922 doanh nghiệp kể từ thời điểm cuối năm 2021” (Anh, 2022). Đồng thời, các hình thức làm việc linh hoạt như lao động tự do (freelancing) hay lao động Gig qua các nền tảng số như Grab, ShopeeFood,... đã thu hút hàng triệu người tham gia, đặc biệt là lao động trẻ tại các đô thị lớn. Mặt khác, các nghị quyết của Đảng và Chính phủ Việt Nam về kinh tế số và chuyển đổi số đã hình thành một hệ thống chủ trương, chính sách nhất quán, coi chuyển đổi số là động lực quan trọng của tăng trưởng, đổi mới mô hình phát triển và nâng cao năng lực

cạnh tranh quốc gia. Đảng nhấn mạnh yêu cầu chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Chính phủ cụ thể hóa bằng các chương trình, chiến lược chuyển đổi số quốc gia, tập trung xây dựng Chính phủ số, thúc đẩy doanh nghiệp số, phát triển hạ tầng và nguồn nhân lực số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Những chủ trương, chính sách này đã và đang tác động tích cực, sâu rộng đến thị trường lao động và việc làm ở Việt Nam, trước hết là tạo ra nhiều việc làm mới trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, thương mại điện tử, logistics số, tài chính số, truyền thông số và các ngành dịch vụ hiện đại. Đồng thời, chuyển đổi số thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu lao động từ khu vực truyền thống sang khu vực có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, kinh tế số mở rộng các hình thức việc làm linh hoạt như làm việc trực tuyến, lao động nền tảng, khởi nghiệp sáng tạo, tạo thêm cơ hội tiếp cận việc làm cho thanh niên, lao động ở khu vực nông thôn và vùng khó khăn. Nhìn chung, các nghị quyết của Đảng và Chính phủ không chỉ định hướng phát triển kinh tế số mà còn tạo nền tảng quan trọng để đổi mới thị trường lao động, nâng cao chất lượng việc làm và bảo đảm thích ứng của người lao động Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Trong thời kỳ 2021–2025, Chính phủ đã chủ động xây dựng và trình Quốc hội xem xét, ban hành 28 dự án luật cùng 01 nghị quyết, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06; đồng thời ban hành 91 nghị định để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật có liên quan. Kết quả cho thấy, đến hết năm 2025, hạ tầng số ở Việt Nam có những bước phát triển vượt bậc, “phủ sóng 5G đến gần 59% dân số; tốc độ Internet tăng 50 bậc, từ vị trí khoảng 60-70 thế giới năm 2020 vào top 20 thế giới năm 2025; trong năm 2025, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1, đưa vào khai thác thêm 03 tuyến cáp quang biển và trên đất liền, tăng năng lực kết nối quốc tế lên gấp 02 lần so với cuối năm 2020” (Cục Thống kê, 2025).

Có thể khẳng định rằng, kinh tế số mang lại nhiều cơ hội to lớn cho lao động và việc làm ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, vào năm 2023, ở Việt Nam “kinh tế số chiếm khoảng 16,5% GDP; trong đó, ngành ICT chiếm khoảng gần 60%, kinh tế số ngành/lĩnh vực chiếm hơn 40%” và đặt mục tiêu “đến năm 2025, kinh tế số sẽ đóng góp 20% GDP và nâng lên 30% GDP vào năm 2030” (Nhi, 2024). Bên cạnh đó, “số lượng doanh nghiệp công nghệ số tăng nhanh từ 58 nghìn năm 2020 lên khoảng 80 nghìn năm 2025; kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghệ số năm 2025 ước đạt 172 tỷ USD, tăng gấp hơn 1,7 lần so với năm 2020; quy mô thương mại điện tử năm 2025 ước đạt 36 tỷ USD, gấp 3 lần năm 2020; thanh toán không dùng tiền mặt được phổ cập rộng khắp từ thành thị đến nông thôn; ước giá trị thực hiện năm 2025 gấp 26 lần GDP với hơn 20,2 tỷ giao dịch/năm” (Cục Thống kê, 2025). Như vậy, kinh tế số tạo ra hàng triệu việc làm mới trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, công nghệ thông tin, và dịch vụ kỹ thuật số. Dựa trên nghiên cứu của tác giả Nhĩ Anh, cho thấy “thương mại điện tử Việt Nam giai đoạn 2020-2025 tăng trên 30%. Đến năm 2025, giá trị của nền kinh tế số Việt Nam 57 tỷ USD trong đó thương mại điện tử chiếm 39 tỷ USD. Đến năm 2030 nền kinh tế số Việt Nam có thể đạt 220 tỷ USD, trong đó thương mại điện tử chiếm khoảng 150 tỷ USD” (Anh, 2022). Mặt khác, chính phủ Việt Nam đã khởi xướng nhiều chương trình đào tạo kỹ năng số, như chương trình “Make in Vietnam”, giúp hàng chục nghìn lao động nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu mới của thị trường. Với những cơ hội này, kinh tế số không chỉ góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp mà còn giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở ra tiềm năng phát triển bền vững cho lao động Việt Nam trong tương lai.

Thực trạng về thách thức đối với lao động và việc làm đến từ tác động của kinh tế số ở Việt Nam hiện nay

Bên cạnh cơ hội lao động và việc làm do kinh tế số mang lại, bối cảnh này cũng bộc lộ nhiều thách thức. Tỷ lệ thất nghiệp trong nhóm lao động có trình độ thấp hoặc làm việc trong các ngành nghề truyền thống như sản xuất công nghiệp, dịch vụ thủ công vẫn ở mức đáng lo ngại, do tự động hóa và chuyển đổi số dần thay thế công việc. Theo Tổng cục thống kê, trong năm 2023, “cung lao động còn nhiều bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng cho cầu lao động của một thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hội nhập (khoảng 38 triệu người lao động chưa qua đào tạo từ sơ cấp trở lên)” (Tổng cục Thống kê, 2023). Đến hết năm 2025, “tỷ lệ lao động phi chính thức chung vẫn chiếm 63,1% tổng số lao động có việc làm”, còn khoảng “1,4 triệu thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo” và đặc biệt “Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng vẫn ở mức gần 4%, tương đương hơn 2 triệu người” (Cục Thống kê, Thị trường lao động, việc làm của Việt Nam năm 2025: những điểm sáng và hạn chế, 2026). Mặc dù Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình đào tạo kỹ năng số và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, khoảng cách kỹ năng

giữa nhu cầu thị trường và trình độ lao động vẫn là bài toán nan giải. Thực trạng này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa doanh nghiệp, nhà nước và các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo thị trường lao động có thể thích nghi và phát triển trong thời đại kinh tế số.

Một trong những thách thức lớn nhất trong bối cảnh kinh tế số là nguy cơ mất việc làm do tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) dần thay thế các công việc thủ công hoặc lặp đi lặp lại. Theo Báo cáo của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, “Tác động của cuộc CMCN4.0 cũng đặt ra những vấn đề mới; nhiều việc làm, kỹ năng cũ sẽ mất đi hoặc giảm mạnh, xuất hiện nhiều việc làm mới, kỹ năng mới; trí tuệ nhân tạo, robot, máy móc sẽ đóng vai trò ngày một lớn trong sản xuất và thay thế nhiều vị trí việc làm hiện tại” (Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, 2022). Cụ thể là, trong báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), dự báo “85% lao động trong ngành dệt may của Việt Nam sẽ bị máy móc công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thay thế” (Trường, 2019). Bên cạnh đó, nhiều công việc mới trong nền kinh tế số đòi hỏi trình độ chuyên môn cao hơn, tạo ra khoảng cách lớn về kỹ năng giữa lao động và nhu cầu thị trường: “Năm 2021, tỷ lệ lao động có bằng, chứng chỉ đạt 26,1%; có sự chênh lệch tương đối lớn giữa khu vực thành thị và nông thôn (41,06% so với 17,46%), giữa lao động nam và lao động nữ (28,52% so với 23,35%)” (Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, 2022). Riêng về sự thiếu hụt nhân lực trong lĩnh vực kinh tế số, Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông chia sẻ: “Muốn có đủ nhân lực số thì từ nay đến năm 2030 mỗi năm phải đào tạo được khoảng 150.000 nhân lực số từ cao đẳng trở lên. Hiện tại, mỗi năm mới đào tạo được 65.000 người, tức là chưa được 50% nhu cầu” (Hằng, 2023).

Thêm vào đó, lao động trong nền kinh tế Gig và làm việc tự do qua các nền tảng số thường không được bảo vệ đầy đủ về mặt pháp lý, thiếu các chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, và phúc lợi lâu dài. Theo khảo sát, các tài xế công nghệ “không có lương, thưởng, không được đóng bảo hiểm. Khi ốm đau, bệnh tật không chạy xe được thì còn bị hãng đánh giá về mức độ chuyên cần, kéo thu nhập giảm xuống” (Nhóm Phóng viên, 2024). Theo đó, quá trình chuyển đổi số “giúp tăng tính linh hoạt của thị trường lao động song cũng góp phần làm gia tăng tỷ trọng khu vực phi chính thức, tạo ra những thách thức mới đối với hệ thống an sinh xã hội” (Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, 2022). Những thách thức này đòi hỏi sự nỗ lực từ cả chính phủ, doanh nghiệp và người lao động trong việc cải thiện kỹ năng số, xây dựng chính sách bảo vệ quyền lợi lao động, và thúc đẩy chuyển đổi nghề nghiệp một cách linh hoạt để thích ứng với thời đại số hóa.

Mặt khác, bên cạnh những kết quả tích cực, một số chính sách về kinh tế số và chuyển đổi số cũng tạo ra tác động tiêu cực nhất định đối với thị trường lao động và việc làm. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số, tự động hóa và ứng dụng công nghệ theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và các đề án cải cách hành chính đã làm thu hẹp nhu cầu lao động ở một số lĩnh vực truyền thống, gia tăng nguy cơ mất việc đối với lao động giản đơn, lao động lớn tuổi và lao động thiếu kỹ năng số. Đồng thời, chính sách thúc đẩy kinh tế nền tảng mở rộng việc làm linh hoạt nhưng cũng làm gia tăng việc làm phi chính thức, thiếu ổn định và chưa được bảo đảm đầy đủ về quyền lợi xã hội. Ngoài ra, sự chưa theo kịp giữa chính sách chuyển đổi số với đào tạo lại và an sinh xã hội đã làm gia tăng chênh lệch kỹ năng, dẫn đến nguy cơ phân hóa trên thị trường lao động. Những tác động này đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện đồng bộ chính sách lao động, đào tạo và bảo vệ người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.3. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của kinh tế số đối với lao động và việc làm ở Việt Nam hiện nay

Trước những cơ hội và thách thức mà kinh tế số đặt ra đối với lao động và việc làm ở Việt Nam, yêu cầu đặt ra không chỉ dừng lại ở việc nhận diện tác động, mà quan trọng hơn là phải xây dựng một hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm giúp lực lượng lao động và doanh nghiệp thích ứng hiệu quả với bối cảnh mới. Những chuyển dịch nhanh về cơ cấu nghề nghiệp, yêu cầu kỹ năng và mô hình việc làm đòi hỏi các chủ thể – từ Nhà nước, doanh nghiệp đến cơ sở đào tạo và chính người lao động – phải có những bước chuẩn bị chiến lược, kịp thời và mang tính dài hạn. Trong khuôn khổ đó, việc đề xuất các giải pháp thiết thực và khả thi nhằm phát huy vai trò của kinh tế số đồng thời giảm thiểu các rủi ro phát sinh là hết sức cần thiết. Sau đây, bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp trọng tâm, bao gồm phát triển kỹ năng số cho người lao động, đầu tư hạ tầng công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, bảo vệ quyền lợi lao động trong các mô hình việc làm mới và thúc đẩy hợp tác công – tư. Đây là những hướng đi quan trọng giúp đảm bảo thị trường lao động Việt Nam vận hành hiệu quả, bền vững và thích ứng với tiến trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ.

Một là, tăng cường đào tạo và nâng cao kỹ năng số cho lực lượng lao động. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh, trong bối cảnh kinh tế số, phải “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu) và kỹ năng số cần đưa vào chương trình giáo dục phổ thông” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 137). Chính phủ và các tổ chức cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo kỹ năng số, từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với từng nhóm lao động. Điều này bao gồm việc tích hợp các kỹ năng công nghệ thông tin và sử dụng nền tảng số vào chương trình giáo dục ở các cấp học, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo nghề dành cho lao động phổ thông và người chuyển đổi nghề nghiệp nhằm đạt mục tiêu như Chính phủ xác định: “Mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước hằng năm được tham gia tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số. 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về công nghệ số” (Hàng, 2023).

Hai là, thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ và kết nối số. Đầu tư xây dựng và mở rộng hạ tầng kỹ thuật số, đặc biệt tại các vùng nông thôn và khu vực khó khăn, để đảm bảo tất cả người lao động đều có cơ hội tiếp cận các nền tảng kinh tế số. Đồng thời, mở rộng phổ cập internet và giảm chi phí sử dụng công nghệ thông tin cho người lao động. Tăng cường hạ tầng công nghệ giúp giảm bất bình đẳng số giữa các khu vực. Như trong bài phát biểu chỉ đạo nhân ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định: “phát triển hạ tầng số luôn phải đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số”. Trong đó, Thủ tướng đề nghị “các doanh nghiệp phát huy vai trò tiên phong trong phủ sóng và điện, bảo đảm sóng và điện cho mọi người dân trên cả nước, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, phấn đấu không nơi nào trên đất nước ta thiếu điện, thiếu sóng” (Văn, 2023).

Ba là, khuyến khích doanh nghiệp tạo việc làm số hóa và chuyển đổi số, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo Báo cáo *Chỉ số phát triển kỹ thuật số của doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực châu Á - Thái Bình Dương* do Cisco thực hiện tháng 4/2020 cho thấy: “tại Việt Nam, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đang đối mặt với những rào cản trong quá trình chuyển đổi kỹ thuật số, như thiếu kỹ năng số và nhân lực (17%), thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi kỹ thuật số (16,7%), thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc các thách thức về văn hóa kỹ thuật số trong doanh nghiệp (15,7%)”, tuy nhiên “các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đang bước đầu đầu tư vào công nghệ Cloud Computing (18%), an ninh mạng (12,7%), nâng cấp phần mềm, phần cứng để chuyển đổi số (10,7%)” (Phúc & Hương, 2024). Do vậy, nhà nước cần hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) trong quá trình chuyển đổi số thông qua các chính sách ưu đãi thuế, tài trợ vốn và hướng dẫn kỹ thuật. Điều này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp tạo ra nhiều việc làm liên quan đến kinh tế số, đồng thời tích hợp công nghệ vào sản xuất và dịch vụ để tăng năng suất lao động. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số không chỉ tạo ra việc làm mới mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững

Bốn là, xây dựng chính sách bảo vệ quyền lợi lao động trong nền kinh tế số. Chính phủ cần hoàn thiện khung pháp lý và xây dựng các chính sách bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các mô hình kinh tế số như Gig economy. Điều này bao gồm quy định về bảo hiểm xã hội, an toàn lao động và các quyền lợi cơ bản khác cho lao động làm việc tự do như trên các nền tảng số như Grab, Gojek, ShopeeFood,... Lao động trong nền kinh tế số chiếm một phần lớn lực lượng lao động tại Việt Nam, nhưng họ thường không được đảm bảo quyền lợi. Theo đó, chính phủ đã chỉ đạo “Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, các cơ chế, chính sách liên quan đến thị trường lao động, kịp thời khắc phục các hạn chế, bất cập; từng bước tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ các nước, bảo đảm cho thị trường lao động vận hành an toàn, ổn định, đồng bộ, hiệu quả” (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Chính sách bảo vệ quyền lợi lao động sẽ tạo ra sự an tâm và thúc đẩy năng suất làm việc.

Năm là, thúc đẩy hợp tác công - tư trong phát triển kinh tế số. Xây dựng các chương trình hợp tác giữa nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức đào tạo để cung cấp các khóa học kỹ năng số và cơ hội việc làm thực tiễn. Ngoài ra, cần tạo ra các không gian sáng tạo, như các trung tâm khởi nghiệp công nghệ, để hỗ trợ các ý tưởng kinh doanh dựa trên công nghệ số. Hợp tác công - tư sẽ đảm bảo nguồn lực và sự phối hợp đồng bộ trong việc đào tạo lao động và phát triển việc làm số. Chương trình như “Make in Vietnam” đã bước đầu mang lại hiệu quả, nhưng cần mở rộng quy mô để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của kinh tế số.

Các giải pháp trên không chỉ giúp phát huy vai trò của kinh tế số đối với lao động và việc làm ở Việt Nam mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn. Việc kết hợp đồng bộ giữa đào tạo, phát triển hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp, và bảo vệ quyền lợi lao động sẽ giúp Việt Nam tận dụng tối đa tiềm năng của kinh tế số, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn diện.

3. KẾT LUẬN

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những biến đổi sâu sắc đối với lao động và việc làm tại Việt Nam, vừa mở ra những cơ hội mới cho tăng trưởng dựa trên tri thức và công nghệ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với chất lượng nguồn nhân lực và hệ thống an sinh xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy kinh tế số không chỉ làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới, mô hình việc làm linh hoạt và khả năng kết nối thị trường toàn cầu, mà còn thúc đẩy quá trình tái cơ cấu việc làm, gia tăng nhu cầu kỹ năng số, đồng thời khiến một bộ phận lao động truyền thống đối mặt nguy cơ bị thay thế bởi tự động hóa và trí tuệ nhân tạo. Những thay đổi này phản ánh xu hướng dịch chuyển mạnh mẽ trong cơ cấu lao động, mô hình quan hệ lao động và yêu cầu kỹ năng, tạo nên những bất cân xứng mới giữa cung – cầu lao động, đặc biệt đối với nhóm lao động trình độ thấp và khu vực phi chính thức. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, bài viết khẳng định tính cấp thiết của việc xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ, bao gồm phát triển kỹ năng số cho người lao động, hoàn thiện hạ tầng số, hỗ trợ doanh nghiệp – nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa – trong chuyển đổi số, cải cách khung pháp lý và tăng cường bảo vệ quyền lợi người lao động trong các mô hình việc làm mới, cùng với thúc đẩy hợp tác công – tư nhằm phát triển hệ sinh thái nhân lực số. Những giải pháp này không chỉ giúp tận dụng tối đa lợi ích của kinh tế số mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro, hướng đến xây dựng một thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và bền vững, qua đó tạo nền tảng để Việt Nam phát triển nhanh và hội nhập hiệu quả trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Anh, N. (2022, 6 27). *Gần 270.000 doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trong quý 2*. Được truy lục từ Tạp chí Economy: <https://vneconomy.vn/gan-270-000-doanh-nghiep-su-dung-nen-tang-so-trong-quy-2.htm>
- [2]. Anh, N. (2022, 8 25). *Thương mại điện tử đang rất "khát" nhân lực*. Được truy lục từ Tạp chí Economy: <https://vneconomy.vn/thuong-mai-dien-tu-dang-rat-khat-nhan-luc.htm>
- [3]. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội. (2022, 8 20). *Báo cáo tình hình về thị trường lao động và một số giải pháp trọng tâm nhằm phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, bền vững và hội nhập*. Được truy lục từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: <https://molisa.gov.vn/Upload/tin%20tuc.2/BAO-CAO-H%E1%BB%98I-NGH%E1%BB%8A-20.8.pdf>
- [4]. Cục Thống kê. (2025, 12 20). *Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực phát triển nhanh, bền vững của mỗi quốc gia*. Được truy lục từ Cục Thống kê - Bộ Tài chính: <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-khac/2026/01/khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-chuyen-doi-so-la-dong-luc-phat-trien-nhanh-ben-vung-cua-moi-quoc-gia/>
- [5]. Cục Thống kê. (2026, 01 13). *Thị trường lao động, việc làm của Việt Nam năm 2025: những điểm sáng và hạn chế*. Được truy lục từ Cục thống kê - Bộ Tài Chính: <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/thi-truong-lao-dong-viec-lam-cua-viet-nam-nam-2025-nhung-diem-sang-va-han-che/>
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [7]. Dũng, P. V. (2019, 9 6). *Kinh tế số - cơ hội bứt phá cho Việt Nam*. Được truy lục từ Tạp chí Cộng sản: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te-/2018/810607/kinh-te-so---co-hoi-%E2%80%9Cbut-pha-%E2%80%9D-cho-viet-nam.aspx>
- [8]. Hằng, T. (2023, 5 7). *Nhân lực chuyển đổi số chưa đáp ứng 50% nhu cầu*. Được truy lục từ Báo Thanh niên: <https://thanhnien.vn/nhan-luc-chuyen-doi-so-chua-dap-ung-50-nhu-cau-185230507002734074.htm>
- [9]. Huân, P. Q. (2022, 12 21). *Nền kinh tế kỹ thuật số và vấn đề đào tạo lại người lao động*. Được truy lục từ Tạp chí Economy: <https://vneconomy.vn/nen-kinh-te-ky-thuat-so-va-van-de-dao- tao-lai-nguoi-lao-dong.htm>
- [10]. Khoa, T. Đ. (2025). Tác động của kinh tế số đến năng suất và phát triển bền vững trong nông nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Hà Nội, số đặc biệt 5A*, 154-166.
- [11]. Ngọc, D. (2024, 7 14). *Kinh tế số: Vai trò, hiện trạng, mục tiêu và vấn đề đặt ra*. Được truy lục từ Tạp chí Economy: <https://vneconomy.vn/kinh-te-so-vai-tro-hien-trang-muc-tieu-va-van-de-dat-ra.htm>

- [12]. Nhi, A. (2024, 10 01). *Kinh tế số đóng góp 30% vào GDP vào năm 2030, Việt Nam cần phải làm gì?* Được truy lục từ Tạp chí Economy: <https://vneconomy.vn/kinh-te-so-dong-gop-30-gdp-vao-nam-2030-viet-nam-can-phai-lam-gi.htm>
- [13]. Nhóm Phóng viên. (2024, 5 24). *Tài xế công nghệ, shipper cần đóng BHXH*. Được truy lục từ Báo Người lao động: <https://nld.com.vn/tai-xe-cong-nghe-shipper-can-dong-bhxh-196240523221849206.htm>
- [14]. Phúc, V. V., & Hương, H. K. (2024, 3 10). *Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam*. Được truy lục từ Tạp chí Cộng sản: https://www.tapchicongsan.org.vn/en_US/web/guest/nguyen-cu/-/2018/899102/chuyen-doi-so-trong-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-viet-nam.aspx
- [15]. Sơn, P. N. (2025). Tác động của kinh tế số đối với thị trường lao động Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 4A*, 41-43.
- [16]. Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Công điện số 1170/CD-TTg ngày 16/12/2022 về các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động*. Hà Nội: Chính phủ.
- [17]. Tổng cục Thống kê. (2023). *Tình hình thị trường lao động Việt Nam năm 2023*. Được truy lục từ Tổng cục Thống kê: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/tinh-hinh-thi-truong-lao-dong-viet-nam-nam-2023/>
- [18]. Trang, N. T. (2022, 01 18). *Đo lường kinh tế số ở Việt Nam*. Được truy lục từ Viện Chiến lược và Chính sách tài chính: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM221694
- [19]. Trường, L. T. (2019). Dự báo 85% lao động dệt may mất việc do CMCN 4.0 sẽ không xảy ra trong thập kỷ tới. *Tạp chí Dệt may và Thời trang Việt Nam, số 372*, 7-9.
- [20]. Văn, T. (2023, 10 10). *Phát triển hạ tầng số luôn phải đi trước một bước để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia*. Được truy lục từ Tạp chí Kinh tế và Dự báo: <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-ha-tang-so-luon-phai-di-truoc-mot-buoc-de-thuc-day-chuyen-doi-so-quoc-gia-27287.html>
- [21]. VOV.VN. (2021, 02 24). *Nền tảng lao động số đang tạo ra nhiều việc làm hơn trong mùa dịch*. Được truy lục từ Đài Tiếng nói Việt Nam: [https://vov.gov.vn/nen-tang-lao-dong-so-dang-tao-ra-nhieu-viec-lam-hon-trong-mua-dich-dtnew-243267](https://vov.gov.vn/nen-tang-lao-dong-so-dang-tao-ra-nhieu-viec-lam-hon-trong-mua-dich)

THE IMPACT OF THE DIGITAL ECONOMY ON LABOUR AND EMPLOYMENT IN VIETNAM TODAY

NGUYEN TRUNG DUNG

Center for National Defense and Physical Education, Industrial University of Hochiminh City

Corresponding author: ntdung@iuh.edu.vn

Abstract. In the context of rapid digital transformation, the digital economy is becoming a key driver reshaping the labour market in Vietnam. This paper analyzes the multidimensional impacts of the digital economy on labour and employment, including the emergence of new occupations, shifts in employment structure, increasing requirements for digital skills, and changes in labour relations. The digital economy creates flexible employment opportunities through digital platforms while connecting the Vietnamese workforce with the global labour market. However, digitalization also heightens the risk of job displacement due to automation, widens the digital skills gap among labour groups, and poses challenges to the social protection system. Based on an assessment of current conditions, the paper proposes several solutions to maximize the benefits of the digital economy and mitigate associated risks, including digital skills training, development of technological infrastructure, support for digital transformation in enterprises, improvement of the legal framework, and strengthening public-private partnerships. The findings contribute scientific evidence for labour policy formulation in the digital era.

Keywords: digital economy, labour, employment

Ngày nhận bài: 11/12/2025

Ngày chấp nhận đăng: 16/01/2026